TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST
Ngày: 23/8/2019
V/v: "T/C hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Tuyết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Tiến Thịnh
2. Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLST - DS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2019/QĐST- DS ngày 13 tháng 8 năm 2019 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (VPB).

Địa chỉ: Số 89, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền lại:

1.Ông Nguyễn Huy Đ - Cán bộ xử lý nợ VPB AMC.

2.Ông Phạm Anh T - Cán bộ xử lý nợ VPB AMC.

(Theo Văn bản ủy quyền số 3345/2018/UQ-VPB ngày 01/12/2018).

* *Bị đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Số 01, ngõ 98, đường B, tổ 15, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn VPB trình bày và có yêu cầu như sau:*

Tại Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn 20161108 – 0006568 ngày 07/11/2016 và Bộ Điều khoản và Điều kiện về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ, Thẻ tín dụng, Dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 05/10/2016 bà Phạm Thị T đề nghị VPB được vay tiền, với nội dung: Số tiền vay: 52.500.000 đồng, ngày giải ngân: 08/11/2016, hình thức giải ngân: Qua tài khoản giải ngân, thời hạn vay: 24 tháng, gốc và lãi trả hàng tháng theo báo cáo của VPB, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất 42%/năm. Kỳ trả nợ: Ngày 08 hàng tháng bắt đầu từ ngày 08/11/2016, lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất trong hạn, hình thức bảo đảm vay nợ: Tín chấp.

Sau khi ký kết hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền VPB giải ngân là 52.500.000đồng. Trong 06 tháng đầu, bà T đã trả cho VPB tiền gốc: 8.527.297đồng, tiền lãi 18.818.539đồng, tiền lãi quá hạn: 693.963đồng. Tổng là: 28.040.799đồng.

Từ ngày 08/5/2017 đến nay bà T không thanh toán các khoản nợ cho VPB như đã cam kết. VPB đã thông báo, đôn đốc bà T trả nợ nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa VPB yêu cầu:

- Buộc bà Phạm Thị T phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết theo thỏa thuận, số tiền phải trả đến ngày 23/8/2019: Nợ gốc: 43.972.703 đồng; nợ lãi quá hạn: 56.232.911 đồng. Tổng cộng: 100.205.614 đồng.

- Buộc bà Phạm Thị T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và tiếp tục phải chịu khoản lãi đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong với lãi suất phạt quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng.

** Tại ý kiến trong quá trình tố tụng bị đơn bà Phạm Thị T trình bày:*

Bà Phạm Thị T và VPB có ký kết Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20161108 – 0006568 ngày 07/11/2016 và Bộ Điều khoản và Điều kiện về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ, Thẻ tín dụng, Dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 05/10/2016 với nội dung: Số tiền vay 52.500.000 đồng, ngày giải ngân 08/11/2016, hình thức giải ngân: Qua tài khoản giải ngân, thời hạn vay: 24 tháng, gốc và lãi trả hàng tháng theo báo cáo của VPB, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất 42%/năm. Kỳ trả nợ: Ngày 08 hàng tháng bắt đầu từ ngày 08/11/2016, lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất trong hạn, hình thức bảo đảm vay nợ: Tín chấp.

Bà T đã trả được cho Ngân hàng cả gốc và lãi là 28.040.799đồng, sau đó, do hoàn cảnh khó khăn nên bà T chưa thanh toán thêm khoản tiền gốc và lãi nào khác. Nay bà T đề nghị VPB cho bà trả dần nợ gốc còn lại là 43.972.703 đồng, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến hết nợ gốc và miễn toàn bộ tiền lãi cho bà T. Nếu VPB không đồng ý với phương án trên, bà T xin gia hạn thêm thời hạn thời gian trả nợ VPB 01 năm kể từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 3 năm 2020, bà T sẽ trả toàn bộ một lần nợ gốc cho VPB và xin miễn toàn bộ tiền lãi.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc VPB yêu cầu bà T phải trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bà Phạm Thị T phải trả toàn bộ khoản nợ gốc, lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày bà T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho VPB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:* Xét thấy nguyên đơn là VPB khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị T phải thanh toán cho VPB toàn bộ số nợ gốc và lãi theo hợp đồng vay tài sản đã ký kết giữa hai bên. Bà T không thể hiện phương án kinh doanh, không có đăng ký kinh doanh, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là tranh chấp về dân sự. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn phường T, thành phố Thái Bình, việc thụ lý, giải quyết yêu cầu của VPB thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa có mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo trình tự có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Giao dịch giữa VPB với bà Phạm Thị T được thể hiện bằng Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn 20161108 – 0006568 ngày 07/11/2016 và Bộ Điều khoản và Điều kiện về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ, Thẻ tín dụng, Dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 05/10/2016 bản chất là hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với khách hàng là cá nhân. Trong hợp đồng thể hiện bà T vay số tiền 52.500.000đồng, lãi xuất 42%/năm, thời hạn vay 02 năm kể từ ngày giải ngân 08/11/2016, lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T không trả nợ cho VPB tiền gốc và tiền lãi như thỏa thuận, VPB đã nhiều lần có công văn đôn đốc bà T có kế hoạch trả nợ nhưng không có kết quả. Người vi phạm hợp đồng là bà T nên bà T phải chịu hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. VPB đã chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn là đúng.

Xét yêu cầu khởi kiện của VPB thì thấy:

1. Về tiền nợ gốc: Theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn 20161108 – 0006568 ngày 07/11/2016 và Bộ Điều khoản và Điều kiện về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ,

Thẻ tín dụng, Dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 05/10/2016 thì bà T vay của VPB là 52.500.000 đồng, bà T đã trả cho VPB số tiền nợ gốc 8.527.297đồng, số tiền nợ gốc còn lại 43.972.703đồng nên yêu cầu khởi kiện này của VPB là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2. Về tiền nợ lãi: Đối với lãi suất quá hạn VPB tính bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn. Xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 1627/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001. Từ ngày 08/5/2017 bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên VPB đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn là đúng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi quá hạn là 56.232.911 đồng.

Như vậy bà Phạm Thị T phải trả cho VPB tổng cộng tiền gốc còn lại và tiền lãi quá hạn là 100.205.614 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của VPB được Tòa án chấp nhận do vậy sẽ hoàn trả số tiền đã nộp tạm ứng án phí. Bà Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều:

- Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều điểm b khoản 1 Điều 688; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPB. Buộc bà Phạm Thị T phải trả cho VPB các khoản gồm: Nợ gốc: 43.972.703đồng; nợ lãi quá hạn: 56.232.911 đồng. Tổng cộng: 100.205.614 đồng *(Một trăm triệu hai trăm lẻ năm nghìn sáu trăm mười bốn đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23/8/2019) bà Phạm Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị T phải nộp 5.010.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại VPB số tiền 1.800.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007492 ngày 14/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng VPB có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2019). Bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 , 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- Chi cục THA thành phố Thái Bình;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Tuyết